

VÀI NÉT VỀ VĂN HÓA DÂN GIAN HÀN QUỐC QUA TRUYỆN CỔ TÍCH

LƯU HỒNG VIỆT *

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu các đặc trưng văn hóa dân gian Hàn Quốc được phản ánh qua truyện cổ tích, tập trung vào 3 đặc trưng chính: tín ngưỡng, phong tục và lễ hội. Qua phương pháp nghiên cứu liên văn bản, bằng các luận giải khoa học, tác giả đã xuyên suốt, liên hệ làm nổi bật được mối quan hệ chặt chẽ giữa yếu tố văn hóa truyền thống Hàn Quốc với các phong tục, tập quán, tín ngưỡng... được phản ánh trong hệ thống các truyện cổ tích Hàn.

Từ khóa: Văn hóa dân gian, Hàn Quốc, tín ngưỡng dân gian, tín ngưỡng bản địa, cổ tích, phong tục, lễ hội.

Hàn Quốc là đất nước có lịch sử văn hoá lâu đời, nằm trong khu vực ảnh hưởng của nền văn hoá Trung Hoa. Qua nhiều thế kỷ giao lưu, Hàn Quốc đã tiếp nhận có chọn lọc văn hoá Trung Hoa và xây dựng nên văn hoá dân tộc mang đặc trưng riêng với một cội nguồn văn hoá bản địa bền vững. Hàn Quốc có một nền văn học phong phú, đa dạng và giàu bản sắc. Văn học dân gian là nguồn gốc, cơ sở của văn học Hàn Quốc. Văn hóa dân gian Hàn Quốc thể hiện khá rõ nét qua những truyện cổ tích như phong tục, tập quán, tín ngưỡng và lễ hội...

1. Đặt vấn đề

Hàn Quốc nằm trên bán đảo Triều Tiên, một bán đảo trải dài 1.000 km từ bắc tới nam, ở phần đông bắc của lục địa châu Á, nơi hải phận của bán đảo tiếp giáp với phần cực tây của Thái Bình Dương. Phía bắc bán đảo tiếp giáp với Trung Quốc và Nga. Phía đông của bán đảo là biển Đông, xa hơn nữa là nước láng giềng Nhật Bản. Ngoài bán đảo chính còn có hơn 3.200 đảo nhỏ. Bán đảo nổi bật với nhiều ngọn núi và dòng sông kỳ vĩ, vì vậy người Hàn Quốc thường ví đất nước mình như một tấm gấm thêu đẹp đẽ. Sự hiểm trở của núi đồi và bờ biển gây không ít khó khăn cho sự sinh tồn của con người. Song cũng

chính nhờ điều kiện khó khăn đó đã tạo nên một bản lĩnh sống, một bản sắc văn hóa không thể hòa trộn của con người nơi đây. Trước sức tàn phá của thiên nhiên, Hàn Quốc cũng như bất kỳ dân tộc nào xưa kia đều tin rằng có một thế lực các thần linh đầy huyền bí với quyền lực vô song, con người chỉ biết phó mặc cho số phận, cầu phúc từ các đấng thần linh vô hình đó, với mong muốn được sự che chở và các thần ít nổi giận, tránh được nhiều tai họa. Từ đó đã xuất hiện nhiều tín ngưỡng, phong tục gắn liền với đời sống tinh thần người dân. Hàn Quốc cũng là đất nước của lễ hội: trong đó có các lễ hội tái hiện cuộc sống nông nghiệp, lễ hội tái hiện lịch sử xây dựng và đấu tranh giữ vững chủ quyền đất nước, bản sắc dân tộc và các lễ hội tái hiện phong tục tín ngưỡng.

2. Tín ngưỡng

Trước hết, tín ngưỡng dân gian của người Hàn Quốc bao gồm quan niệm vạn vật hữu linh, vạn vật tương giao bởi cuộc sống luôn gắn bó với thiên nhiên, với muôn loài. Những rừng núi mênh mông, sông suối dày đặc và biển cả rộng lớn đã tạo điều kiện thuận lợi cho con người tồn

(*) ThS. Trường Đại học Đà Lạt.

tại, phát triển, đồng thời các tín ngưỡng dân gian cũng từ đó mà ra đời. Người Hàn Quốc tin rằng linh hồn không chỉ có trong con người mà còn tồn tại trong các thể lực thiên nhiên và loài vật, đồ vật. Vì thế, trong truyện cổ tích Hàn Quốc có những cuộc đối thoại rất sinh động giữa người với các loài vật thể hiện sự hiểu biết, cảm thông, chia sẻ giữa muôn loài với nhau. Trong truyện *Lời phán xử của thỏ*, người Hàn Quốc kể rằng: “Ngày xưa, đã lâu lắm rồi, từ khi loài vật còn biết nói như người”⁽¹⁾, con người có thể nói chuyện được với các loài vật. Ngoài ra còn có những truyện dân gian cho rằng động vật có thể hiểu được tất cả tình cảm và những gì con người nói về chúng, điều này được thể hiện trong truyện *Bò vá, bò vàng, Lời giáo huấn của chim*. Trong những truyện kể trên, đều phản ánh nguyên tắc con người ứng xử với thiên nhiên, muôn thú, cỏ cây như thế nào thì sẽ nhận lại sự đáp trả từ thiên nhiên như thế ấy.

Thời xa xưa, con người sống chủ yếu bằng nghề săn bắt, hái lượm; khi tư duy phát triển, con người biết thuần dưỡng các loài vật và cuộc sống trở nên ổn định hơn. Xuất phát từ nền văn minh nông nghiệp, các cư dân người Hàn Quốc lấy ruộng đất và nghề nông làm chính. Công việc lao động, sản xuất của các cư dân từ đó lại càng gắn bó mật thiết với các hiện tượng tự nhiên. Nắng, mưa, gió, bão... đều đem lại cho người dân những kết quả về kinh tế. Những người sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt và chăn nuôi thì luôn trông mong những vụ mùa bội thu, còn những ngư dân trông chờ vào sự ưu ái của biển cả thì mong cho con thuyền ra khơi luôn đầy ắp tôm, cá. Từ đó những tín ngưỡng thờ cây, thờ đá, thờ thần sông, thần núi, thờ động vật... đã đóng vai trò quan trọng và chi phối đến đời sống vật chất và tinh thần của người dân xứ Hàn. Người Hàn

Quốc thờ thần bảo hộ nhà, thờ thần làng và các thần tự nhiên bảo vệ phụ nữ, dân làng. Tín ngưỡng dân gian bắt nguồn từ những tác động siêu nhiên hoặc những điều không lý giải được, cũng như từ thế giới tự nhiên ảnh hưởng đến đời sống của người Hàn Quốc. Tổ thần là vị thần lâu đời nhất được người Hàn Quốc thờ phụng. Tên của tổ thần này được gọi khác nhau tùy theo địa phương nhưng tên được biết đến nhiều nhất là Bình thờ tổ, thần có phép làm cho đất đai màu mỡ, được mùa và giúp đỡ những người hiếm muộn. Còn Hộ thần được tượng trưng bằng một bình đựng gạo hoặc lúa mạch đặt trên một chiếc kệ nhỏ ở góc nhà. Người Hàn Quốc tin rằng Hộ thần sẽ bảo vệ cho gia đình chủ khỏi những bất hạnh. Ngoài ra, người Hàn Quốc còn thờ thần sông, thần lửa, thần mái hiên, thần gác cửa... Tín ngưỡng dân gian này ta có thể thấy được trong kho tàng truyện cổ tích nhưng thông qua những truyện được giới thiệu trong *Truyện cổ Hàn Quốc*⁽²⁾ thì tín ngưỡng thờ thần núi, thờ Hanunim được nói tới rất nhiều.

Hàn Quốc là nơi có địa hình nổi bật với nhiều ngọn núi và dòng sông kỳ vĩ, ở những ngọn núi ấy có nhiều loài cây thuốc vô cùng quý mà thiên nhiên ban tặng cho đất nước này, trong đó có loài gọi là nhân sâm. Truyện *Món quà của thần núi* vừa cho ta thấy được vẻ đẹp thiên nhiên lại vừa thể hiện niềm tin lớn vào thần núi của những người dân lương thiện. Mỗi khi gặp khó khăn, mắc phải căn bệnh hiểm nghèo, dân chúng lại cầu xin thần núi giúp đỡ. Thần núi thấu hiểu tấm lòng hiếu thảo của hai vợ chồng trẻ nên đã ban tặng họ củ nhân sâm quý báu để chữa bệnh cho cha: “Thần núi đã ban cho họ món quà đó

⁽¹⁾ Đặng Văn Lung, *Truyện cổ Hàn Quốc*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội, 1998, tr.115.

⁽²⁾ Đặng Văn Lung, *Truyện cổ Hàn Quốc*, Sdd, Hà Nội, 1998.

bởi vì họ đã rất quan tâm chăm sóc cha già và sẵn sàng hy sinh cả đứa con yêu quý để cứu cha khỏi bệnh.”⁽³⁾. Những truyện kể ra đời trước thể loại truyện cổ tích như thần thoại, truyền thuyết cũng chỉ rõ nhân dân Hàn Quốc luôn tôn sùng thần núi (*Tan Gun*). Núi rừng có vai trò không nhỏ trong đời sống thường nhật của nhân dân Hàn Quốc. Đó là nguồn cung cấp thức ăn, hoa quả, rau, củ, thú rừng cũng như nhiều thứ cần thiết thông thường khác. Tuy nhiên, núi rừng cũng là nơi chứa đựng bao hiểm họa, vì vậy người dân luôn mong mỗi câu nguyện thần núi phù trợ, che chở.

Đọc truyện cổ tích Hàn Quốc, chúng ta thấy ở một số truyện đề cập tới tín ngưỡng thờ động vật. Người Hàn Quốc xưa có tục thờ hươu và gạc hươu, nó thể hiện sự sinh sôi hay sự hồi sinh. Cũng giống như cây cối, hàng năm cứ mùa thu là rụng đi, mùa xuân lại đâm chồi nảy lộc, gạc hươu biểu trưng cho sự giàu có và phì nhiêu của trái đất. Hươu còn được coi là con vật trung gian giữa thượng giới và hạ giới, được coi là “hươu thần”. Truyện *Người được khai vị bữa ăn* có chi tiết: “Hươu kiêu hãnh vẩy đôi gạc dài của mình”⁽⁴⁾, còn ở truyện *Chàng đón củi và nàng tiên*, hươu biết nói tiếng người, là “hầu cận của Sanshin-thần núi rừng”⁽⁵⁾.

Trong văn hoá Hàn Quốc, tín ngưỡng bản địa Shaman được thể hiện đậm nét. Người dân thờ các thần linh mà trên tất cả là “Hanunim”, mọi người tin rằng những người tốt sau khi qua đời sẽ được lên thượng giới, kẻ xấu thì bị đày xuống địa ngục. Do đó, bảy người con hiếu thảo trong *Chuyện bảy anh em chòm sao Bắc Đẩu* khi qua đời đã biến thành chòm sao Bắc Đẩu đúng như lời cầu xin Hanunim của người mẹ. Ngoài ra, những người con dâu hiếu thảo hết lòng chăm sóc mẹ chồng ở truyện *Cháo giun đất, Lúa của trời* không những

làm mẹ chồng cảm động mà ngay cả Hanunim cũng thấu hiểu tấm lòng cao quý đó và ban cho họ cuộc sống vui vẻ, no ấm. Dân gian tin rằng tất cả hạnh phúc, sung sướng về vật chất và tinh thần mà con người có được đều do Hanunim ban tặng, Hanunim luôn theo dõi từng hành vi của con người và che chở những người dân hiền lành, chân thật, hướng thiện. Trong *Truyện cổ Hàn Quốc* có 8 truyện nói tới tín ngưỡng thờ Hanunim như: *Chuyện bảy anh em chòm sao Bắc Đẩu, Mặt trăng và mặt trời, Cá chép mùa đông, Lúa của trời, Cháo giun đất, Sự ngạc nhiên của nhà sư, Con rùa biết nói, Tại sao lợn có mũi ngắn*.

Trong tín ngưỡng Shaman giáo ở Hàn Quốc, có nhiều loại thầy bói, thầy xem tướng số. *Chomjaengi* là người chuyên phán đoán vận rủi, may. *Chigwan* là thầy xem đất cát hay thầy địa lý. *Ilgwan* là thầy chọn ngày tốt xấu. *Kwansang* là người chuyên xem tướng mặt, *Susang* là người chuyên xem tiền vận, hậu vận của một người... Vào thời Shilla, có một vị trí dành cho một người tên là *Ilgwan* hay *nhà tiên tri* mà nghề nghiệp của người đó là chuyên dự đoán và báo cáo với nhà vua về những hiện tượng, những sự kiện khác thường sẽ xảy ra trong tương lai. Trong suốt thời kỳ tồn tại của triều đại Koryo, người làm công việc như vậy được gọi là *người dự đoán* hay *thầy bói*. Và truyện về nàng Xuân Hương (*Choon Hyang - Hương mùa xuân*) đã đề cập đến niềm tin của người Hàn vào khả năng tiên đoán của nhà tiên tri: khi bị giam cầm nơi tù ngục tăm tối, Xuân Hương nằm mơ thấy cô đứng ở trong nhà mình nhìn cây hoa cô trồng trong vườn đã héo lại, đang rũ xuống. Trong tay, cô vẫn cầm chiếc gương

⁽³⁾ Đặng Văn Lung, *Truyện cổ Hàn Quốc*, Sdd, 1998, tr.211

⁽⁴⁾ Đặng Văn Lung, *Truyện cổ Hàn Quốc*, Sdd, 1998, tr.106.

⁽⁵⁾ Đặng Văn Lung, *Truyện cổ Hàn Quốc*, Sdd, 1998, tr.189.

mà Yi Doryung tặng, nhưng khi nhìn lại thì chiếc gương đã vỡ. Cô còn thấy ở trên cửa có treo đôi giấy của cô. Lúc tỉnh dậy, nhìn thấy một nhà tiên tri mù đi qua cửa nhà tù, cô đã hỏi về giấc mơ của mình dự báo điều gì sẽ xảy đến. Nhà tiên tri đã giải mã giấc mơ của Xuân Hương, từ đó, nàng có thêm nghị lực để chờ đợi, hy vọng điều tốt đẹp sẽ đến: “Hoa héo sẽ sinh ra quả. Âm thanh của gương vỡ sẽ được khắp thế giới nghe thấy, và những chiếc giấy trên cửa tượng trưng cho những lời chúc tốt đẹp”⁽⁶⁾. Truyện *Bói toán của thầy Hồng Kiê Quan* cũng thể hiện niềm tin của người Hàn vào thuật bói toán. Với truyện *Nhà chiêm tinh và con quỷ*, tác giả dân gian đã xây dựng nhân vật một nhà chiêm tinh mù có khả năng nhìn thấy các linh hồn quỷ dữ và có cách trừng trị chúng. Ở truyện *Khi tượng Phật khóc ra máu*, nhân vật thầy bói cũng đoán biết được những gì sẽ xảy ra với con người và mách bảo bà chủ quán tốt bụng cách thoát khỏi tai hoạ.

Một trong những tín ngưỡng của dân tộc Hàn Quốc vẫn còn được lưu giữ và có vị trí, vai trò quan trọng đến ngày nay là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Tín ngưỡng này bắt nguồn từ niềm tin rằng sau khi chết đi, linh hồn con người vẫn còn tồn tại trong thế giới chúng ta và ảnh hưởng tới cuộc sống của con cháu. Gia đình nào cũng mời mọi người thân thuộc, anh em, cô bác, xóm làng đến dự ngày cha mẹ mình mất, những người ở xa khi biết tin cũng cố gắng thu xếp công việc để về chia sẻ nỗi mất mát và đưa tiễn người đã khuất. Tín ngưỡng thờ tổ tiên luôn được người Hàn Quốc đặt lên vị trí hàng đầu trước hết là để tỏ lòng hiếu thảo, thành kính của con cái đối với cha mẹ, rộng hơn là để biết ơn những người của một dòng họ hay những người có công lao to lớn đối với đất nước. Niềm tin đó là động lực để thế hệ con cháu sống và hành động sao cho xứng với đạo

làm con. *Tài sản thừa kế của ba anh em trai* là truyện ca ngợi những người con biết đoàn kết, yêu thương nhau, thường giúp đỡ người khác, đồng thời truyện cũng nói về tín ngưỡng đã tồn tại từ rất lâu trong đời sống tâm linh của người Hàn Quốc thông qua đoạn kể về ba anh em: “Anh nghĩ rằng bây giờ mỗi chúng ta phải ra đi tìm con đường làm ăn cho riêng mình. Có lẽ mỗi người sẽ chọn một con đường khác nhau. Nhưng chúng ta phải tụ họp lại đây khi tới ngày giỗ cha vì chúng ta phải chuẩn bị một mâm cỗ để cúng cho cha”⁽⁷⁾. Cuộc sống với nhiều lo toan, vất vả nhưng dù ở bất cứ đâu, dù làm bất cứ nghề gì và cho dù có đi xa quê hương nhưng con cái vẫn luôn nhớ về cha mẹ, ghi nhớ những lời khuyên dạy của cha mẹ để rèn luyện mình sống tốt hơn, ý nghĩa hơn. Chỉ qua một hành động chuẩn bị mâm cỗ để cúng người cha đã khuất nhưng đã thể hiện rất rõ lòng hiếu thảo, tình anh em cao quý. Như vậy, niềm tin của con người vào các thế lực siêu nhiên, vào linh hồn người đã khuất thường giúp cho mỗi người có chỗ dựa tinh thần, từ đó hướng tới những điều tốt đẹp và cố gắng biến những khát khao, mơ ước thành hiện thực.

Các yếu tố Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo đã chi phối sự sáng tạo và trở thành một nội dung không thể thiếu trong các truyện cổ tích của người Hàn Quốc xưa. Đạo Phật du nhập vào Hàn Quốc từ năm 372, qua các truyện cổ tích, chúng ta thêm hiểu về niềm tin của người Hàn Quốc vào Phật giáo. Truyện *Đi cầu phúc ở Tây Trúc* phản ánh niềm tin vào đức Phật của chàng trai họ Trịnh. Anh sống cùng mẹ già, mặc dù rất chăm chỉ nhưng cuộc sống của hai mẹ con anh vẫn rất nghèo khổ, anh quyết định đi sang Tây Trúc cầu

⁽⁶⁾ Đặng Văn Lung, *Truyện cổ Hàn Quốc*, Sđd, 1998, tr.374.

⁽⁷⁾ Đặng Văn Lung, *Truyện cổ Hàn Quốc*, Sđd, 1998, tr.298.

phúc, trên đường đi anh gặp nhiều người và anh đã hứa sẽ giúp họ những việc họ nhờ. Khi gặp được đức Phật, anh không hề băn khoăn, đắn đo, đã hỏi đức Phật những điều của người khác nhờ cậy đến mình. Lòng tốt của anh đã được đền đáp xứng đáng: “Cuối cùng, anh ta là người đã cầu được phúc và sống hạnh phúc”⁽⁸⁾. Dân gian tin vào Phật giáo, tin rằng Phật sẽ giúp họ giải quyết mọi khó khăn, hoạn nạn, trừng phạt kẻ gian ác, ban thưởng người hiền lành, lương thiện, người làm việc nghĩa, đem lại cuộc sống yên bình cho dân chúng. Những lời cầu xin của con người đều được Phật giúp đỡ, ngay cả hạnh phúc của những đôi lứa. Cô gái (*Sự ngạc nhiên của nhà sư*) đã cầu Phật cho cô lấy được một quan châu, sự chân thành và lòng tin của cô đã biến ước mơ của cô thành hiện thực. Người Hàn Quốc gửi gắm niềm tin vào Phật giáo nhưng khi tin tưởng vào Phật cũng không được thì họ tìm đến Đạo giáo. Điều đó cho thấy trong mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau, niềm tin tôn giáo của người Hàn Quốc cũng có sự thay đổi. Người Hàn Quốc mong ước được trẻ mãi không già qua truyện *Vũng nước thần*. Nhân vật trong truyện là vợ chồng ông lão tốt bụng với cuộc sống hạnh phúc, luôn giúp đỡ người khác, sự kỳ diệu của vũng nước lạ đã giúp hai vợ chồng trẻ và đẹp hơn. Mục đích của Đạo giáo khác hẳn với đạo Phật là không phải cầu mong sau khi chết linh hồn được lên Niết bàn mà mong con người trở thành bất tử và biến thành tiên ở cõi trần. Tuy các truyện cổ tích Hàn Quốc không nói tới việc uống đan sa để trở thành bất tử và ít nói tới các đạo sĩ, nhưng phần nào truyện cũng nói tới sự ảnh hưởng của Đạo giáo đối với Hàn Quốc. Tư tưởng tin vào thần tiên cùng với khát khao cuộc sống hạnh phúc còn được thể hiện rõ ở truyện *Nàng tiên ốc*, *Chàng đồn củi và nàng tiên*; *Kyon-u*, người chăn gia

súc và *Chik-Nyo*, người thợ dệt...

Nói tới sự ảnh hưởng của tam giáo: Nho - Phật - Đạo đến Hàn Quốc, chúng ta thấy rõ sự ảnh hưởng của Nho giáo là sâu sắc hơn. Khi nói tới quan hệ cha con, chồng vợ, mẹ chồng nàng dâu, người Hàn Quốc đã xây dựng nhân vật với sự phục tùng tuyệt đối của con cái đối với cha mẹ, sự chung thủy của vợ đối với chồng. Trong gia đình, đạo làm con là phải toàn tâm hiếu kính đối với cha mẹ, có bốn phận biết ơn những người đã sinh thành ra mình, mang lại sự sống cho mình trên thế gian này. Tình cảm đó mạnh mẽ nhất trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Sự tuân phục sâu sắc này được xem như là yếu tố quan trọng nhất để bộc lộ nhân cách của một người. Nó là cốt lõi của tư tưởng: gia đình mới là đơn vị cấu thành quan trọng trong bộ khung các quan hệ xã hội chứ không phải là từng cá nhân riêng lẻ. Vì vậy, nhân vật hai vợ chồng trong truyện *Món quà của thần núi* đã gạt bỏ nỗi đau mất mát, đã hy sinh đứa con duy nhất để cứu người cha già thoát khỏi bệnh hiểm nghèo. Hành động và suy nghĩ của nhân vật đã chứng tỏ sự ảnh hưởng rất lớn của Nho giáo đối với người Hàn Quốc, vì chữ “hiếu”, con cái có thể hy sinh tất cả để đền đáp công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ.

Vì người Hàn Quốc luôn tuân theo những quy tắc của Nho giáo đặt ra, cho nên truyện cổ tích của dân tộc này thường tập trung về nội dung chủ yếu của đạo đức Nho giáo là tam cương, ngũ thường, bên cạnh đó còn nói tới hình thức giáo dục và thi cử mà Nho giáo quy định. Truyện *Choon Hyang - Hương mùa xuân* có nhân vật Yi Doryung là con của một vị quan,

⁽⁸⁾ Jeon Hye Kyung, *Nghiên cứu so sánh truyện cổ Hàn Quốc và Việt Nam thông qua tìm hiểu sự tích động vật*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005, tr. 155.

chàng thông minh, có tài văn chương, vì thế chàng đã học thuộc toàn bộ Tứ Thư, Ngũ Kinh và đỗ đầu các kỳ thi, được nhà vua trọng dụng. Nho giáo khuyến dạy con người nỗ lực rèn luyện và phấn đấu để đạt được phẩm giá bên trong của một nhà hiền triết và khả năng bình thiên hạ của một vị quân vương. Các nho sinh khởi đầu bằng quá trình học hỏi và tu thân và kết thúc bằng khả năng trị quốc một cách có hiệu quả vì hoà bình của đất nước. Sau khi tu được thân, người đó sẽ phải tề gia và có khả năng lãnh đạo một cách thông tuệ, khoan dung. Truyện cổ tích Hàn Quốc đã xây dựng thành công hình ảnh nho sinh mẫu mực, đem hết tài năng phục vụ triều đình, giúp đỡ muôn dân. Kết thúc có hậu của truyện *Choon Hyang - Hương mùa xuân* là Yi Doryung đã trừng phạt thích đáng những viên quan gian ác, đem lại cuộc sống yên bình cho người dân đã thể hiện niềm tự hào của người dân Hàn Quốc về những người hiền tài, hết lòng vì dân chúng. Qua đây ta thấy, cuộc sống của người dân Hàn tuy có nhiều lo toan, vất vả, khó khăn, nhưng với các tín ngưỡng dân gian và niềm tin tôn giáo đã giúp con người có chỗ dựa tinh thần để vượt qua tất cả và xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, luôn hướng vào những điều tốt đẹp. Trong văn hóa Hàn Quốc, tín ngưỡng đã góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng và cũng chi phối đến các phong tục tập quán.

3. Phong tục

Trong cuộc sống, phong tục của người Hàn Quốc được phản ánh rõ nét qua trang phục, nhà cửa, đồ ăn thức uống, cúng giỗ, hôn nhân... Bữa ăn chính của người Hàn Quốc quan trọng nhất là cơm, ngoài ra còn có cháo, đi kèm trong bữa ăn là rau, cá. Từ xưa người Hàn Quốc đã biết làm rượu để uống: “Viên quan sai người đưa cho hai gã ăn mỳ rượu và thức ăn.”⁽⁹⁾ (*Choon Hyang - Hương mùa xuân*). Người Hàn Quốc

thường uống rượu gạo đựng trong bầu trước bữa ăn cho đỡ khát hay sau bữa ăn cho sạch dư vị. Ngoài rượu, người Hàn Quốc còn uống trà vì tin rằng trà xoa dịu tinh thần, làm sáng khoái tâm hồn. Việc uống trà là cơ hội để nói chuyện với khách. Uống trà làm kích thích thị hiếu nghệ thuật, tăng cường hoạt động sáng tạo. Trà góp phần giúp mọi người loại trừ ý nghĩ sai lầm và khiến người uống trà trở nên thông thái. Đồ uống có vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày và vị trí của nó lại càng được khẳng định, nâng cao trong các ngày lễ, tết. Vào ngày mừng một tết Nguyên đán, ngoài việc chuẩn bị đồ uống chu đáo, người Hàn Quốc còn dâng cúng tổ tiên món *ttok-kuk* và cho rằng ăn *ttok-kuk* có nghĩa “ăn” một năm khác, phong tục này được nói tới trong truyện cổ tích *Tiếng kêu của chim gáy*. Hàn Quốc có nhiều món ăn đặc biệt, tiêu biểu là bánh bột gạo. Câu tục ngữ “bánh bột gạo cao hơn gạo” cho thấy bánh bột gạo được người Hàn Quốc ưa thích hơn gạo thường. Theo truyền thống, bánh bột gạo được dùng chủ yếu trong mùa thu và mùa đông. Khi mùa gặt đã qua và mùa mưa tới, mọi người không thể đi làm đồng được nữa. Và khi đó mọi nhà đang có nhiều gạo, việc làm và ăn bánh bột gạo trở nên một thú giải trí. Khi làm xong bánh bột gạo, không chỉ những người trong gia đình ăn mà họ còn chia cho các nhà hàng xóm. Truyện *Bí mật về vẻ ngoài của loài cóc* đã kể về phong tục làm bánh bột gạo này gắn với câu chuyện thú vị về hai con vật cóc và hổ: “Hổ và Cóc bắt đầu làm bánh gạo với đậu đỏ, hạt dẻ, vừng và táo. Chúng háo hức cho bánh vào nồi hấp và đặt lên bếp.”⁽¹⁰⁾ Việc chia bánh gạo với mọi người làm cho niềm vui và nỗi

⁽⁹⁾ Đặng Văn Lung, *Truyện cổ Hàn Quốc*, Sdd, 1998, tr.375.

⁽¹⁰⁾ Đặng Văn Lung, *Truyện cổ Hàn Quốc*, Sdd, 1998, tr.110.

buồn của từng gia đình có thể chia sẻ được với những gia đình khác, là hành động thiết thực giúp đỡ lẫn nhau, phản ánh tinh thần cộng đồng mạnh mẽ. Sự phát triển các phong tục ẩm thực Hàn Quốc chịu ảnh hưởng của khí hậu, đặc điểm địa lí, cơ cấu xã hội, tập tục dân gian và các lễ nghi gia đình được phát triển qua thời gian.

Trong xã hội Hàn Quốc xưa, tình yêu và tình cảm riêng tư không có vai trò gì đối với việc chọn một người bạn đời bởi con người luôn phải sống theo lễ giáo phong kiến, vì thế vẫn tồn tại quan niệm: “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”. Hôn nhân của con cái do cha mẹ sắp xếp qua một người trung gian, thường là một phụ nữ biết rất rõ về cả hai gia đình gọi là bà mối và cả sự giúp đỡ của thầy bói. Chàng trai và cô gái ở truyện *Người vợ thông minh* vì không có bà mai mối nên chưa thể lập gia đình, từ đó cho thấy bà mối có vai trò rất quan trọng trong đời sống hôn nhân của người Hàn: “Ngày xưa ngày xưa, sâu trong vùng núi có một chàng trai đã quá ba mươi tuổi lúc nào cũng thất đũa sam cả (...) cũng có một cô gái đến tuổi lấy chồng rất xinh đẹp, nét na nhưng vì ở sâu trong thung lũng chẳng có người mai mối nên chưa tính được chuyện hôn nhân.”⁽¹¹⁾. Những đôi trai gái đến với nhau phải được hai bên gia đình chấp thuận và trong lễ cưới cô dâu được trang điểm những chấm đỏ trên má và trán để xua đuổi những tà ma, mặc trang phục dân tộc, còn chú rể mặc một áo dân tộc với thắt lưng thêu và đội mũ bờm ngựa: “Vì là chú rể nên trần cũng đội mũ cột khăn ở đuôi thay vì mang hia, quỳ lạy và uống rượu ở nơi hành lễ”⁽¹²⁾ (*Con trăn thân*). Các truyện *Chú rể cóc*, *Vì sao lưng kiến lại rất nhỏ* cũng đề cập đến các tập tục hôn nhân như: thủ tục dạm hỏi, định ngày cưới và tổ chức lễ cưới...

Sau khi cưới, mong ước lớn nhất của những cặp vợ chồng là có được đứa con. Từ

xưa, những người phụ nữ Hàn Quốc đã được khuyến khích sinh con trai vì sự thịnh vượng, phúc vận của một gia đình được đánh giá bằng số con trai. Nếu gia đình nào không có con trai thì gia đình đó rất dễ bị xáo trộn và tan vỡ. Ngoài ra, người Hàn Quốc còn quan niệm rằng, việc sinh được con trai là do thần linh phù hộ nên mọi người ngày đêm cầu nguyện và cúng lễ: “Vậy mai các con hãy lên núi phía sau tắm rửa và khấn trời thì sẽ sinh được con trai và hưởng vinh hoa phú quý...”⁽¹³⁾ (*Chuyện Nho sinh nghèo*). Họ cúng lễ trước bàn thờ Bà tổ, cúng thần núi hay những loài cây, mỏm đá mà họ cho là linh thiêng: “Vợ chồng nhà phía trước đã già rồi mà cũng không có con cái gì cả, bèn đi vào núi cầu nguyện suốt một trăm ngày thì sinh được một đứa con trai...”⁽¹⁴⁾ (*Đứa con trai nửa người nửa ngợm*). Những gia đình đi cầu nguyện các thần thường có được người con trai tài giỏi hơn người hay sức khỏe phi thường, là niềm tự hào của gia đình và đất nước (*Bốn dũng sĩ*). Vị trí của những người con trai trong gia đình cũng được phân biệt rõ nét. Người con trai cả phải gánh vác nhiều việc nên cha mẹ thường cho con trai cả thừa kế nhiều tài sản còn con trai thứ thì được thừa kế ít tài sản hơn (*Khỉ trả ơn*).

Các phong tục khác cũng được tác giả dân gian Hàn Quốc phản ánh qua truyện cổ tích với niềm tự hào sâu sắc: phong tục tổ chức sinh nhật (*Hạt kê nát cười được vợ*), tục kết nghĩa huynh đệ (*Người tám lần bất hạnh*, *Bốn dũng sĩ*), tập tục lập

⁽¹¹⁾ Cho Myeong Sook, Vương Thị Hoa Hồng, *Những truyện cổ hay Hàn Quốc*, Nxb.Viện nghiên cứu ngôn ngữ và văn hoá Hàn - Việt, 2007, tr.75.

⁽¹²⁾ Cho Myeong Sook, Vương Thị Hoa Hồng, *Những truyện cổ hay Hàn Quốc*, Sdd, tr.129.

⁽¹³⁾ Cho Myeong Sook, Vương Thị Hoa Hồng, *Những truyện cổ hay Hàn Quốc*, Sdd, tr.68-69.

⁽¹⁴⁾ Cho Myeong Sook, Vương Thị Hoa Hồng, *Những truyện cổ hay Hàn Quốc*, Sdd, tr.107.

đàn cúng tế (*Cái chết của một ông vua*); phong tục tang ma: “Ba mươi ba đạo tỳ nâng quan tài lên vai vừa cầu nguyện vừa tiến đến, sáu người chị cùng sáu anh rể đều mặc tang phục theo sau quan tài khóc thảm thiết”⁽¹⁵⁾ (*Chuyện nàng Bỏ Rơi*). Người Hàn Quốc còn có phong tục chọn đất tốt làm huyết mộ vì tin rằng địa thế mồ mả tổ tiên có ảnh hưởng quan trọng đến cuộc sống của con người, có thể làm người thân liên quan trở nên sung sức, cũng có thể làm cho họ hàng tiêu tan tài sản hay lao đao vì bệnh tật (*Chuyện lũ ếch xanh, Chàng trai cứu bốn mạng người*). Còn truyện *Tài sản kế thừa của ba anh em trai* là truyện nói về phong tục cúng giỗ: sau khi người cha qua đời, ba anh em chia tay nhau, mỗi người một nơi tự lập cuộc sống riêng nhưng dù có vất vả, gian nan hay khó khăn đến mấy họ cũng vượt qua tất cả và mỗi người đã tìm được hạnh phúc riêng cho mình. Qua những hành động thực tế của những người con, chúng ta thấy họ là những người con hiếu thảo, sống đoàn kết và yêu thương nhau hết mực: “đến ngày giỗ cha, ba anh em quay trở về nhà như đã hứa hẹn (...) Họ ra viếng mộ cha, dựng một cái bia trước mộ ông và cùng nhau vái hai vái”⁽¹⁶⁾.

4. Lễ hội

Trong suốt bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, mùa nào cũng có những lễ hội quan trọng của người Hàn Quốc gắn với nền sản xuất nông nghiệp, gắn với lịch sử và có cả lễ hội phong tục tín ngưỡng. Vào các ngày hội xuân được mở ra từ đầu năm bằng Tết năm mới, nhân dân Hàn Quốc bao giờ cũng có những lễ nghi thiêng liêng, đồng thời cũng thật vui vẻ, ý nghĩa như: tế lễ đất trời, làm các món ăn, các loại bánh truyền thống, tổ chức các trò chơi dân gian... “vào mùa xuân con người thường làm bánh và đi leo núi, họ ăn bánh và ngắm phong cảnh”⁽¹⁷⁾ (*Bí mật về vẻ ngoài*

của cóc). Ở Hàn Quốc còn có lễ hội Hoa anh đào được tổ chức ở thành phố cảng Chinhae vào mùa xuân, khi hoa anh đào nở rộ nhằm tưởng nhớ đô đốc hải quân Yi Sun-shin, người lãnh đạo quân đội Hàn Quốc đẩy lùi cuộc xâm lược của Nhật vào năm 1592-1598. Lễ hội tiến hành trong 12 ngày gồm nhiều tiết mục hay như: ngắm hoa anh đào nở, lễ tế Đô đốc Yi, các trò chơi cổ truyền. Trong *Truyện cổ Hàn Quốc*, tuy tác giả dân gian không kể tới lễ hội Hoa anh đào nhưng ở *Truyện cổ tích Hàn Quốc* thì tác giả có kể tới lễ hội này:

“- Cô ơi, mùa xuân sẽ đến đâu trước vậy ạ?

- À, chắc là mùa xuân sẽ đến chỗ khu đất hội họp của làng mình.

Ji Hoon mừng rỡ chạy ngay đến đó. Ở đó có nhiều người đang ngồi ngắm hoa đào.”⁽¹⁸⁾ (*Con đường có mùa xuân tới*). Mùa xuân là mùa cây cối đâm chồi nảy lộc, khí hậu ấm áp, quang đãng và rất phù hợp để tổ chức lễ hội, mọi người di chuyển đến lễ hội được dễ dàng, thuận tiện hơn, từ đó tạo nên sự thoải mái, vui vẻ cho người đi dự hội. Không gian lễ hội không thể thiếu những loài hoa đẹp. Sắc màu và vẻ tươi tắn của các loài hoa làm cho lòng người thêm rạo rực, tràn đầy sức sống.

Vào tháng ba, lễ hội dân gian Samil được tổ chức ở Chiangnyong-gum thuộc Kyongsangnam-do, ngoài phần lễ nghi, những trò chơi được tổ chức tại lễ hội nổi bật nhất là đấu bò và kéo co. Tháng năm tại thành phố Namwon thuộc tỉnh Bắc Chun (Chung Yang) có lễ hội mùa xuân. Đây là một ngày hội đặc sắc của nghệ thuật cổ điển Hàn Quốc, một ngày hội ca múa. Các cô gái ăn mặc trang phục dân

⁽¹⁵⁾ Cho Myeong Sook, Vương Thị Hoa Hồng, *Những truyện cổ hay Hàn Quốc*, Sdd, tr.197.

⁽¹⁶⁾ Đặng Văn Lung, *Truyện cổ Hàn Quốc*, Sdd, tr.304.

⁽¹⁷⁾ Đặng Văn Lung, *Truyện cổ Hàn Quốc*, Sdd, tr. 110.

⁽¹⁸⁾ Kang Jeong Hoon, *Truyện cổ tích Hàn Quốc - Con đường có mùa xuân tới*, Nxb. Giáo dục, 2008, tr.13.

tộc, biểu diễn tiết mục ca múa để tỏ lòng kính trọng và ngưỡng mộ người phụ nữ chung thủy tên là Choon Hyang. Nàng là một người phụ nữ xinh đẹp, thủy chung được tác giả dân gian kể rất chi tiết trong truyện cổ tích *Choon Hyang - Hương mùa xuân*. Truyện ca ngợi tình yêu cao đẹp, lòng chung thủy của nữ nhân vật chính. Nữ nhân vật chính được đặt trong hoàn cảnh có người yêu đi xa. Trong thời gian xa cách nhau, Choon Hyang bị viên quan cây quyền cây thế ép buộc nàng làm thiếp. Nàng luôn kiên quyết từ chối và một mực bảo vệ tình yêu, giữ vững lòng thủy chung son sắt với người yêu của mình. Nàng vẫn thầm chờ mong ngày người yêu trở về dù cho bản thân nàng có phải chịu bao đau đớn cực hình, có phải chịu cảnh tù đầy. Càng trong gian khổ, trong hoàn cảnh khắc nghiệt con người với tình yêu cao cả như nữ nhân vật chính trong truyện càng ngời sáng vẻ đẹp phẩm chất, đạo đức. Tình yêu đã giúp nàng Choon Hyang vượt qua tất cả mọi thử thách lớn lao của cuộc đời. Nàng sống với một niềm tin mạnh mẽ vào tình yêu và lòng chung thủy. Dù cho người yêu của mình có trở nên một kẻ nghèo khổ, khốn khó, có tàn tạ thế nào đi chăng nữa thì cô gái vẫn một lòng yêu thương, tôn trọng người yêu và lo lắng cho người mình yêu. Truyện có kết thúc có hậu: nữ nhân vật chính đã được chính người yêu của mình giải thoát (người yêu của cô gái đỗ đạt và giữ chức vụ cao trong triều). Cô gái được hưởng một cuộc sống hạnh phúc, được mọi người yêu mến, khâm phục, còn viên quan gian ác bị trừng phạt thích đáng. Truyện giúp ta hiểu rõ hơn về ý nghĩa của lễ hội ngội ca, tưởng nhớ Choon Hyang - người phụ nữ Hàn Quốc thủy chung, mẫu mực.

Tháng chín, tháng của mùa thu, là thời điểm tập trung những lễ hội lớn của nghệ thuật dân gian Hàn Quốc. Vào dịp lễ hội,

các đội nghệ thuật dân gian được tập hợp ở khắp các địa phương, họ đóng vai những người nông dân, đeo mặt nạ có hóa trang, múa hát và biểu diễn những nghi lễ dân gian. Các trò diễn hấp dẫn được diễn ra sôi nổi như phóng lao, đốt đuốc, kéo co... Lễ hội không thể thiếu những lời ca, tiếng hát cùng với những điệu múa dân gian, điều này được thể hiện rõ nét trong lễ hội Chongsong Ariang diễn ra vào tháng mười, tổ chức ở Chongsong thuộc Kangwondo, đây là cuộc thi hát dân gian với những người thi biểu diễn khúc *Arang*. Do đó ở truyện *Cái bấu biết hát* có đoạn kể về các nhân vật hát, nhảy múa suốt đêm, đây là một dấu hiệu của lễ hội. Các lễ hội đã đem đến cho con người niềm vui, sự lạc quan và tin vào tương lai. Lễ hội còn mang tính chất thực hành tín ngưỡng thể hiện qua những hội “vô già” cúng Phật, mọi người từ già tới trẻ, từ trai tới gái ở khắp nơi tụ họp về lễ hội để cầu nguyện và tham gia những việc làm từ thiện. Đối với mỗi người dân Hàn Quốc, việc tới chùa lễ Phật, cầu mong sự may mắn, hạnh phúc được phản ánh qua truyện *Sự ngạc nhiên của nhà sư* với chi tiết: một cô gái thường xuyên đến ngôi chùa gần nhà để cầu xin Phật cho cô lấy được người chồng là một vị quan châu. Tại Hàn Quốc, Khổng giáo có vị trí rất quan trọng. Có rất nhiều lễ hội mang tính chất lễ nghi tín ngưỡng bắt nguồn từ tục thờ Khổng Tử, tập trung vào tháng hai và tháng tám. Lễ hội ở Sokchouje là một lễ hội nổi tiếng với dấu ấn của tư tưởng Khổng giáo thể hiện ở tất cả các hành động của hội như các nghi thức lễ được tiến hành nhằm tưởng nhớ, ca tụng các nhà hiền triết của Trung Quốc và Hàn Quốc.

Hàn Quốc với nhiều lễ hội được tổ chức trong năm đã phản ánh triết lý, lẽ sống và mơ ước của nhân dân, lễ hội là dịp để con người có những khoảng thời gian nghỉ ngơi, vui chơi sau những ngày lao động

một nhọc, vất vả. Đây cũng là dịp để con người gặp gỡ, giao lưu và tạo những mối quan hệ tốt đẹp. Lễ hội truyền thống là loại hình sinh hoạt văn hóa, sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử. Không gian lễ hội đã chứng tỏ nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của người dân, qua đó giáo dục cho mọi thế hệ những bài học quý giá. Hành trình đến không gian lễ hội của người Hàn Quốc là đến với một sinh hoạt văn hoá thiêng liêng, duy trì tinh thần bình đẳng. Cũng qua không gian lễ hội mà chúng ta thấy được nét đẹp riêng trong văn hoá Hàn Quốc.

5. Kết luận

Cổ tích là một trong những thể loại có quan hệ không ít đến tín ngưỡng, phong tục của mỗi dân tộc. Và những tín ngưỡng, phong tục bao giờ cũng có sức kích thích nghệ thuật sáng tạo cổ tích của người Hàn Quốc. Qua truyện cổ tích, chúng ta thấy những nét đặc trưng trong văn hóa dân gian Hàn Quốc với tín ngưỡng vạn vật hữu linh, vạn vật tương giao, tín ngưỡng thờ Haninim, thờ thần núi, thần cây, thờ vật thiêng, vật tổ, các yếu tố Nho - Phật - Đạo; các phong tục về đồ ăn, thức uống, hôn nhân, thừa kế tài sản; các lễ hội dân gian như lễ hội diễn ra vào mùa xuân, lễ hội mang tính chất thực hành tín ngưỡng... Tất cả đã chứng tỏ đời sống tinh thần và đời sống vật chất của dân gian Hàn Quốc rất phong phú, đa dạng. Ngày nay, cách ứng xử và suy nghĩ của người Hàn Quốc luôn chịu ảnh hưởng bởi những tư tưởng và tôn giáo đã xuyên suốt lịch sử Hàn Quốc từ bao thế kỷ qua, mặc dù nền kinh tế đã hiện đại hóa, nhưng người Hàn Quốc vẫn ghi nhớ và tuân theo lối sống ngàn đời của tổ tiên. Ở Hàn Quốc cũng như ở nhiều nước khác trên thế giới, những hủ tục lạc hậu đã dần bị bãi bỏ, còn những tín

ngưỡng, phong tục tốt đẹp, lành mạnh sẽ được duy trì, phát triển cùng với những lễ hội để tạo dựng một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Xuân Bình - Phạm Hồng Thái (chủ biên) (2007), *Tôn giáo ở Hàn Quốc và Việt Nam - nghiên cứu so sánh*, Nxb. Khoa học Xã hội - Trung tâm nghiên cứu Hàn Quốc, Hà Nội.
2. Trịnh Huy Hoá (biên dịch) (2004), *Đối thoại với các nền văn hoá Triều Tiên*, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
3. Kang Jeong Hoon (2008), *Con đường có mùa xuân tới (Truyện cổ tích Hàn Quốc)*, Nxb. Giáo dục, TP. HCM.
4. Đại học Quốc gia Hà Nội-Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn-Khoa Đông Phương học (2006), *Tập hợp các bài giảng chuyên đề Hàn Quốc học*, Hà Nội.
5. Jeon Hye Kyung (2005), *Nghiên cứu so sánh truyện cổ Hàn Quốc và Việt Nam thông qua tìm hiểu sự tích động vật*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
6. Đặng Văn Lung (chủ biên) (1998), *Truyện cổ Hàn Quốc*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
7. Đặng Văn Lung (2002), *Tiếp cận văn hoá Hàn Quốc*, Nxb. Văn hoá-Thông tin, Hà Nội.
8. Lê Hồng Phong (2002), *Văn học dân gian không chỉ là văn học*, Thông báo Khoa học Đại học Đà Lạt.
9. Nguyễn Bá Thành (1996), *Tương đồng văn hoá Việt Nam - Hàn Quốc*, Nxb. Văn hoá-Thông tin, Hà Nội.
10. Cho Myeong Sook, Vương Thị Hoa Hồng (dịch và biên soạn) (2007), *Những truyện cổ hay Hàn Quốc*, Nxb. Viện nghiên cứu Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn - Việt.
11. Lưu Thị Hồng Việt (2007), *So sánh truyện cổ tích Việt - Hàn* (Luận văn thạc sĩ Ngữ văn), Trường Đại học Đà Lạt.